

Bản án số: 19A/2020/HSST
Ngày: 26/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hằng

2. Bà Trần Thị Chuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 S 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/TL-HSST ngày 03 tháng 7 S 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 8 S 2020 đối với bị cáo:

1. Lưu Ngọc L, Sinh năm : 1941

Nơi cư trú: thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp : Hưu trí; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn L1 và bà Lê Thị K (đều đã chết); có vợ: Nguyễn Thị T, S S 1948 và hai con - Con lớn sinh năm 1970, nhỏ sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Ngọc L: Bà Nguyễn Thị Ngọc T2 – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hoá.

2. Bị hại: Bà Lê Thị T3, sinh năm 1948 (Có mặt)

Trú tại: thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Lưu Thị Thu T4, sinh năm 1970 (Có mặt)

Trú tại: thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

4. Người làm chứng:

- Ông Lê Bá K, sinh năm 1952 (vắng mặt)

Trú tại: thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Bá T5, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Trú tại: thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Phạm Văn S

Trú tại: thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Trú tại: xã Đông M, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Bá C, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Trú tại: thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Ông Lê Văn B, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Trú tại: thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Bà Lê Thị C, sinh năm 1951 (vắng mặt)

Trú tại: thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Trú tại: thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Ngọc L và bà Lê Thị T3 là vợ chồng nhưng đã ly hôn, nên trong khoảng thời gian từ ngày 27/11/2019 đến ngày 29/01/2020, Lưu Ngọc L đã 02 lần đến đập phá, hủy hoại tài sản của bà Lê Thị T3 và con gái là Lưu Thị Thu T4, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 27/11/2019, tại gia đình bà Lê Thị T3 ở thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa - Trong khi bà T3 đang ở nhà trông coi để thợ đến lắp đặt giường cho con gái là chị Lưu Thị Thu T4, sinh năm 1970 thì Lê Ngọc L đến chửi bới bà T3. Sau đó, L đã dùng búa đinh đập phá 01 chiếc giường bằng gỗ xoan và 01 bộ bàn ghế bằng gỗ sồi (gồm 02 chiếc ghế đơn, 01 ghế dài). Đập phá tài sản xong L bỏ về nhà con trai ở xã Đông Anh (nay là Đông Khê), huyện Đông Sơn. Toàn bộ tài sản bị đập phá hỏng hoàn toàn không có giá trị sử dụng.

Lần Thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 29/01/2020, khi bà T3 đang ở nhà thì Lưu Ngọc L lại tiếp tục đến chửi bới. Thấy vậy, bà T3 lo lắng nên đi gọi hàng xóm và báo

cáo chính quyền địa phương. Khi quay về nhà bà T3 thấy L đang dùng búa đinh đập phá hỏng 01 camera và 04 tay nắm cửa bằng inox trong nhà. Khi chính quyền địa phương đến thì Lưu Ngọc L đã bỏ đi. Toàn bộ tài sản đập phá hỏng hoàn toàn không có giá trị sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL - HĐĐGTS ngày 03/02/2020; số 05/KL - HĐĐGTS ngày 26/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Sơn đã định giá:

- 01 bộ bàn ghế bằng gỗ sồi tại thời điểm bị hủy hoại có trị giá 3.300.000 đồng.
- 01 chiếc giường bằng gỗ xoan tại thời điểm bị hủy hoại có trị giá 1.800.000 đồng.
- 01 camera WiFi GLOBAL HD 2.0 và 01 thẻ nhớ 32 GB tại thời điểm bị hủy hoại có giá trị là 1.150.000 đồng.
- 02 bộ then (bốn tay nắm cửa) cửa bằng inox nhãn hiệu Bảo Vân tại thời điểm bị hủy hoại có trị giá 160.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: 01 bộ bàn ghế, 01 chiếc giường và 01 camera là tài sản do chị T4 mua và là chủ sở hữu, nhưng chị T4 giao cho bà T3 trực tiếp sử dụng, quản lý. Còn 04 chiếc tay nắm cửa là tài sản do bà T3 làm chủ sở hữu.

Quá trình điều tra, Lưu Ngọc L khai nhận đã có hành vi dùng búa đinh đập phá chiếc giường và bộ bàn ghế vào ngày 27/11/2019 tại nhà chị T4 phù hợp với lời khai của bị hại bà Lê Thị T3 và những người là chứng.

Đối với vụ việc xảy ra ngày 29/01/2020, Lưu Ngọc L chỉ khai nhận đã dùng búa đập phá làm hư hỏng 04 tay nắm cửa của nhà bà T3 nhưng L không thừa nhận hành vi đập phá camera. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để kết luận Lưu Ngọc L đã có hành vi dùng búa đinh đập phá hỏng 04 tay nắm cửa và 01 chiếc camera tại nhà chị T4.

Đối với 01 chiếc búa đinh mà Lưu Ngọc L dùng để đập phá tài sản vào ngày 29/01/2020 tại nơi ở của bà T3, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Sơn đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Đối với 01 bộ bàn ghế bằng gỗ sồi, 01 chiếc giường bằng gỗ xoan, 04 tay nắm cửa bằng inox màu trắng, 01 camera WiFi GLOBAL HD 2.0, 01 chiếc búa đinh mà L dùng để đập phá tài sản vào ngày 27/11/2019 tại nơi ở của bà T3. Hiện vật chứng trên đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, theo đơn tố cáo của bà Lê Thị T3 vào ngày 31/01/2020, Lưu Ngọc L đã có hành vi hủy hoại hoa màu trong vườn của bà T3. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa đủ chứng cứ để kết luận có hay không hành vi trên của Lưu Ngọc L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Sơn sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 16/CTr-KSĐT ngày 01/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lưu Ngọc L về tội “ Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 - BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận về hành vi hủy hoại 01 bộ bàn ghế bằng gỗ sồi, 01 chiếc giường bằng gỗ xoan, 02 bộ then cửa bằng inox của gia đình bà Lê Thị T3 nhưng không thừa nhận hủy hoại 01 camera WiFi GLOBAL HD 2.0 và 01 thẻ nhớ 32 GB của gia đình bà T3.

- Chị Lưu Thị Thu T4 có ý kiến đề nghị: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ trị giá tài sản của chị cho bà Lê Thị T3 được toàn quyền sở hữu.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử :

+Áp dụng : Khoản 1 Điều 178 ; điểm i, o, s, x, v khoản 1 Điều 51 ; Điều 65 – BLHS. Xử phạt : Bị cáo Lưu Ngọc L từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại : Áp dụng khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc Lưu Ngọc L phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ giá trị tài sản bị thiệt hại mà bị cáo L đã hủy hoại cho gia đình bà Lê Thị T3.

+ Về vật chứng : Tịch thu, tiêu hủy : 01 bộ bàn ghế bằng gỗ sồi, 01 chiếc giường bằng gỗ xoan, 04 tay nắm cửa bằng inox màu trắng, 01 camera WiFi GLOBAL HD 2.0, 01 búa đinh (ngày 27/11/2019) không còn giá trị sử dụng .

(bị cáo không có ý kiến tranh luận tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát về hình phạt cũng như phần dân sự).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lưu Ngọc L đã khai nhận: Do mâu thuẫn từ trước giữa Lưu Ngọc L với bà Lê Thị T3 (là vợ cũ đã ly hôn) và con gái Lưu Thị Thu T4, nên trong khoảng thời gian từ 27/11/2019 đến ngày 29/01/2020, Lưu Ngọc L đã có 02 lần đến gia đình bà T3 đang S sống tại khu phố Hàm Hạ, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa để chửi bới rồi dùng búa đinh đập phá làm hỏng hoàn toàn một số tài sản của gia đình bà T3 và chị T4 gồm: 01 chiếc giường bằng gỗ xoan, 01 bộ bàn ghế bằng gỗ sồi (gồm 02 ghế đơn, 01 ghế dài) và 04 tay nắm cửa bằng inox nhưng bị cáo không thừa nhận đã hủy hoại 01 camera trị giá 1.150.000 đồng. Tuy nhiên, theo báo cáo ngày 29/01/2020 của bà Lê Thị T3, chị Lưu Thị T4 và lời khai của những người làm chứng (BL 107,109) cũng như tại phiên tòa bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về hình phạt cũng như phần bồi thường dân sự. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo đã cố ý hủy hoại tài sản của gia đình bà T3 gồm: 01 bộ bàn ghế bằng gỗ sồi, 01 chiếc giường bằng gỗ xoan, 02 bộ then (bốn tay nắm cửa) cửa bằng inox, 01 camera WiFi GLOBAL HD 2.0 và 01 thẻ nhớ 32 GB. Tổng giá trị tài sản bị cáo hủy hoại là: 6.410.000 đồng. Như vậy, mặc dù không có mục đích tư lợi về tài sản nhưng hành vi của bị cáo đã xâm hại tài sản làm thiệt hại tài sản của người khác. Do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại mà bị cáo đã gây ra theo quy định của pháp luật.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án ; Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Do đó cáo trạng và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của Lưu Ngọc L đã phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, hành vi của Lưu Ngọc L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn trên địa bàn dân cư, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy để giữ gìn, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của công dân cần phải xử lý nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận về hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người có công với cách mạng và là người già trên 70 tuổi, có thành tích xuất sắc trong chiến đấu. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm i, s, o, x, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do đó

xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Chị Lưu Thị Thu T4 có ý kiến: Toàn bộ tài sản của chị giao cho bà T3 được quyền sở hữu - Nay bị cáo phá hỏng nên buộc Lưu Ngọc L phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bà Lê Thị T3 và bà Lê Thị T3 cũng yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà toàn bộ thiệt hại mà bị cáo đã gây ra. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã hủy hoại: 6.410.000 đồng là phù hợp.

[7] Về vật chứng: 01 bộ bàn ghế bằng gỗ sồi, 01 chiếc giường bằng gỗ xoan, 02 bộ then (bốn tay nắm cửa) cửa bằng inox và 01 camera WiFi GLOBAL HD 2.0 và 01 thẻ nhớ 32 GB, 01 búa đinh (ngày 27/11/2019) không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Về án phí : Bị cáo là người cao tuổi , người có công với cách mạng nên không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 178 ; điểm i, o, s, x, v khoản 1 Điều 51 ; Điều 65 BLHS.

- Tuyên bố: Bị cáo Lưu Ngọc L phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

- Xử phạt: Lưu Ngọc L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lưu Ngọc L cho UBND thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lưu Ngọc L phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bà Lê Thị T3 tổng số tiền 6.410.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bàn ghế bằng gỗ sồi, 01 chiếc giường bằng gỗ xoan, 02 bộ then (bốn tay nắm cửa) cửa bằng inox, 01 camera WiFi GLOBAL HD 2.0 , 01 thẻ nhớ 32 GB , 01 búa đinh . Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/6/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 ; Khoản I mục 1 Danh mục án phí, lệ phí (ban hành kèm theo nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016) của Ủy ban thường vụ Quốc hội - Bị cáo Lưu Ngọc L không phải chịu án phí HSST và án phí DSST.

- Về quyền kháng cáo : Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu người thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Tòa án ND Tỉnh;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Công an huyện Đông Sơn;
- Chi cục Thi hành án huyện Đông Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trịnh Thị Hà